

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DS-ST  
Ngày : 27/4/2017  
V/v: “*Kiện đòi nợ*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Ông **Nguyễn Đức Anh**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Trần Văn Hải.**  
2. Ông: **Nguyễn Tất Quang.**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Đạt** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc “ ***Kiện đòi nợ***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự.

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Â - sinh năm 1961

Trú tại: xóm 05, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (có mặt)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Tất Kh - sinh năm 1982 và chị Võ Thị H, sinh năm 1984

Đều trú tại: xóm 06, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hoàng Â trình bày do vợ chồng anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H có đi pH ở bà Nguyễn Thị Hoàng Â và đã bóc số tiền pH 437.000.000 đồng và mất khả năng thanh toán nên ngày 17/7/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn là hai vợ chồng anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H có làm giấy khất nợ do chính tay vợ chồng anh Kh và chị H viết với nội dung cơ bản :

- Số tiền nợ : 437.000.000đ ( bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng)

- Ngày viết giấy khất nợ : ngày 17 tháng 7 năm 2015
- Thời hạn trả nợ: Bắt đầu từ ngày 20/10/2015 anh Kh , chị H phải thanh toán cho bà A cứ 02 tháng thanh toán: 10.000.000đ (mười triệu đồng)
- Lãi suất : Không tính lãi suất

Số tiền anh Kh và chị H đã thanh toán: 2.000.000đ ( hai triệu đồng)

Đến hạn trả nợ Bà A đã gọi điện thoại và đến nhà anh Kh, chị H rất nhiều lần yêu cầu anh Kh, chị H trả nợ nhưng anh Kh, chị H cứ khất lần mãi, hứa đi làm sẽ gửi tiền thanh toán cho bà A , tuy nhiên từ ngày 17 tháng 7 năm 2015 đến nay anh Kh, chị H mới chỉ thanh toán được cho bà A số tiền 2.000.000đ ( hai triệu đồng). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thực hiện trả nợ, nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài A yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H phải thanh toán số tiền anh Kh chị H còn nợ là 435.000.000đ ( bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng)

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Kh, chị H không có mặt nên không có lời trình bày của anh Kh, chị H

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định.

#### **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng A và bị đơn anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H có ký kết văn bản nợ tài sản ngày 17/7/2015. Do có tranh chấp phát sinh nên nguyên đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền được qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bị đơn anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H đến tòa để thông báo nội dung đơn khởi kiện, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Về nội dung:**

Tại phiên tòa lời trình bày của Nguyên đơn phù hợp với giấy khất nợ tiền đề ngày 17/7/2015, theo đó nội dung giấy nợ tiền thể hiện ngày 17/7/2015 anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H có nợ của bà Nguyễn Thị Hoàng A số

tiền 437.000.000đ ( bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên bà Á đã nhiều lần điện thoại, đến nhà anh Kh, chị H hỏi nợ nhưng anh Kh, chị H cứ khất lần mãi, hứa đi làm hai vợ chồng sẽ thanh toán cho bà Á, tuy nhiên đến nay bị đơn chỉ mới trả được 2.000.000 đồng và từ đó đến nay không chịu trả nợ cho nguyên đơn.

Về lãi suất: Trong giấy nợ tài sản giữa bà Á và anh Kh, chị H không thể hiện lãi suất và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Á cũng không yêu cầu anh Kh, chị H phải thanh toán tiền lãi suất nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

Vì vậy, bà Á khởi kiện yêu cầu anh Kh, chị H trả số tiền nợ là 435.000.000đ ( bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ vì đây là do các đương sự tự thỏa thuận trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc và bên nợ tài sản phải có nghĩa vụ trả đủ số tiền khi đến hạn theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Về điều luật áp dụng: Trong vụ án này giao dịch giữa bà Á và anh Kh chị H ký kết vào ngày 17/7/2015 và đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015. Nên căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 688 BLDS 2015. Việc áp dụng điều luật sẽ áp dụng quy định của BLDS năm 2015.

Với nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng Á. Buộc anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hoàng Á số tiền 435.000.000đ ( bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng)

Về án phí: Anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán nợ cho bà Nguyễn Thị Hoàng Á Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Hoàng Á;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468; 469 Bộ luật dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H trả nợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Á số tiền là 435.000.000đ ( bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

## **2. Về án phí:**

Áp dụng các điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điều 25 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc anh Nguyễn Tất Kh và chị Võ Thị H phải nộp 21.400.000đ ( hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng A số tiền 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp tạm ứng án phí tại chi cục Thi hành án huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001568 ngày 07 tháng 3 năm 2017.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Hải**

**Nguyễn Tất Quang**

**Nguyễn Đức Anh**